

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 21-04-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đường
2. Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 04 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2020, thông báo đòi phiên tòa số 01/TB-TA ngày 01 tháng 4 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 16 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm: 1989; tại Vĩnh Phúc; HKTT: xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện tại: khu phố B, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ nhô kim; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo có 02 người anh ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Tự L, sinh năm: 1988;

HKTT: xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: Khu phố B, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H là thợ làm nhôm kính cho anh Đỗ Tự L ở khu phố B, phường S, thị xã Phước Long và ở chung nhà với anh L. Ngày 03/11/2019, lợi dụng sơ hở của anh L, Nguyễn Đình H đã lén lút mở tủ quần áo của anh L lấy trộm 01 dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn vàng 18k có trọng lượng 02 chỉ đem cất giấu tại cọc trồng tiêu ở phía sau nhà. Ngày 08/11/2019, anh L phát hiện bị mất số vàng trên nên đến Công an phường S trình báo. Cùng ngày, H cũng đến Công an phường S đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/HĐ.ĐGTSTTTTHS ngày 14 tháng 11 năm 2019 thì tại thời điểm ngày 03/11/2019 giá trị của 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 5 chỉ, hình mắt xích nối với nhau, xen giữa mắt xích là hình ống dài, dây chuyền dài 60cm trị giá 13.797.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, trên mặt có đính đá màu xanh, hai bên có khắc hình con hổ có trị giá: 5.265.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là: 19.062.000 đồng.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, Nguyễn Đình H bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 13/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản”; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

- Bị hại: Vào ngày 08/11/2019, anh L mở tủ thì phát hiện mất 01 sợi dây chuyền vàng 18k và 01 nhẫn vàng 18k nên đã đến công an phường Sơn Giang trình báo. Anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vì mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 03/11/2019 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đỗ Tự L, Nguyễn Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 5 chỉ và 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.062.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện. Do đó, xét cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại”, “bị cáo đầu thú”, “bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 5 chỉ, hình mắt xích nối với nhau, xen giữa mắt xích là hình ống dài, dây chuyền dài 60cm và 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, trên mặt có đính đá màu xanh, hai bên có khắc hình con hổ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho người bị hại là đúng nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điều 50, 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2020).

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2020).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Đường

Phạm Thị Hà

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

